

KẾ HOẠCH

Phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân khu 9 hỗ trợ Nhân dân thu hoạch, vận chuyển tiêu thụ nông, thủy sản trong điều kiện dịch bệnh Covid- 19 tỉnh Kiên Giang

Diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, khó lường, quy mô và phạm vi tác động tương đối lớn đã và đang ảnh hưởng đến sản xuất, thu hoạch, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm và thủy sản của người dân trong tỉnh. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nhưng vẫn đảm bảo không làm đứt gãy chuỗi sản xuất, cung ứng nông sản, góp phần đảm bảo ổn định nguồn cung ứng lương thực, thực phẩm cho người dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân khu 9 hỗ trợ Nhân dân thu hoạch, vận chuyển tiêu thụ nông, thủy sản trong điều kiện dịch bệnh Covid- 19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, với các nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát nông sản đến kỳ thu hoạch nhưng khó khăn trong thu hoạch và vận chuyển, trên cơ sở đó phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân khu 9 tổ chức thực hiện thu hoạch, vận chuyển và tiêu thụ nông, thủy sản, nhằm giảm thiểu thiệt hại cho Nhân dân.

- Đảm bảo an toàn về sản xuất, đảm bảo lương thực và sức khỏe cho người dân, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong sản xuất, thu hoạch, tiêu thụ, vận chuyển, của doanh nghiệp và người dân với quyết tâm không để “đứt gãy” chuỗi sản xuất cũng như hỗ trợ nông dân thu hoạch, kết nối tiêu thụ nông sản đến mùa vụ thu hoạch.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ và hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện. Giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai, thời tiết, dịch bệnh làm ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất, tiêu thụ của Nhân dân.

- Rà soát, đánh giá tình hình nông, thủy sản đến kỳ thu hoạch; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, huy động lực lượng tham gia thu hoạch, vận chuyển, bảo quản nông sản giúp Nhân dân, đảm bảo nông sản được thu hoạch kịp thời, không để ứ đọng.

II. NỘI DUNG.

Trong trường hợp tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp hoặc thời tiết xấu như mưa kéo dài, bão, xâm nhập mặn gây bất lợi cho sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ nông sản của người dân, UBND tỉnh Kiên Giang phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân khu 9 hỗ trợ Nhân dân thu hoạch, vận chuyển tiêu thụ nông,



thủy sản và công tác cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và hỗ trợ khẩn cấp khi có tình huống theo phương châm “4 tại chỗ”.

1. Về thu hoạch nông sản.

Căn cứ vào diễn biến thời tiết hàng năm, lũ thường dâng cao ở các huyện đầu nguồn và vùng trũng vào khoảng từ giữa tháng 9 đến cuối tháng 10 hàng năm, trong thời gian này, xác định các loại nông sản cần hỗ trợ thu hoạch gồm: lúa, gừng, khoai, rau củ; cụ thể:

1.1. Thu hoạch lúa: diện tích lúa đang thu hoạch trong thời gian này khoảng 75.000 ha; bao gồm vụ lúa Hè Thu và Thu Đông.

- Trong điều kiện bình thường (dịch bệnh cơ bản được kiểm soát), nếu có lũ hoặc lượng mưa lớn gây ngập úng thì diện tích lúa cần phải hỗ trợ thu hoạch khoảng 8.000 ha (các huyện: Giang Thành 2.000 ha, Kiên Lương 2.000 ha, Hòn Đất 2.000 ha, Tân Hiệp 1.000 ha; Giồng Riềng 1.000 ha); sản lượng dự kiến 44.000 tấn.

- Trong điều kiện dịch bệnh Covid- 19 tiếp tục diễn biến phức tạp và không có lũ thì việc thu hoạch cũng gặp khó khăn, diện tích lúa cần hỗ trợ thu hoạch khoảng 15.000 ha (các huyện: Giang Thành 3.000 ha, Kiên Lương 3.000 ha, Hòn Đất 4.300 ha, Giồng Riềng 2.000; Tân Hiệp 2.000 ha và Châu Thành 700 ha); sản lượng dự kiến 82.500 tấn.

- Trong điều kiện dịch bệnh Covid- 19 tiếp tục diễn biến phức tạp và có lũ hoặc lượng mưa lớn, kéo dài thì việc thu hoạch gặp khó khăn, diện tích lúa cần hỗ trợ thu hoạch khoảng 20.500 ha (các huyện: Giang Thành 4.000 ha, Kiên Lương 4.000 ha, Hòn Đất 6.000 ha, Giồng Riềng 3.000; Tân Hiệp 3.000 ha và Châu Thành 1.000 ha); sản lượng dự kiến 112.750 tấn.

1.2. Thu hoạch khoai các loại: chủ yếu là: khoai lang, khoai mì, khoai môn... thu hoạch chủ yếu là thủ công.

Trong tháng 9 và tháng 10, tổng diện tích khoai thu hoạch khoảng 576 ha, với tổng sản lượng 13.868 tấn; trong đó: khoai lang khoảng 510 ha với sản lượng trên 12.548 tấn và khoai môn 66 ha, với sản lượng khoảng 1.320 tấn.

- Trong điều kiện bình thường (dịch bệnh được kiểm soát) huy động được nhân công địa phương, nếu có lũ hoặc lượng mưa lớn gây ngập úng thì diện tích khoai cần phải hỗ trợ thu hoạch khoảng 58 ha (các huyện: Hòn Đất 36 ha và Giồng Riềng 22 ha).

- Trong điều kiện dịch bệnh Covid- 19 tiếp tục diễn biến phức tạp, nếu không có lũ thì việc thu hoạch cũng gặp khó khăn, do thiếu nhân công thu hoạch; diện tích khoai cần hỗ trợ thu hoạch khoảng 75 ha (các huyện: Hòn Đất 47 ha và Giồng Riềng 28 ha).

- Trong điều kiện dịch bệnh Covid- 19 tiếp tục diễn biến phức tạp và có lũ hoặc lượng mưa lớn, kéo dài gây ngập úng thì việc thiếu nhân công thu hoạch càng trầm trọng; diện tích khoai cần hỗ trợ thu hoạch khoảng 173 ha (các huyện: Hòn Đất 85 ha, Giồng Riềng 44 ha; Kiên Lương 24 ha và Gò Quao 20ha).

1.3. Thu hoạch gừng: trong tháng 9 và tháng 10, tổng diện tích gừng thu hoạch khoảng 800 ha, với tổng sản lượng 23.200 tấn; tập trung ở huyện U Minh Thượng.

- Trong điều kiện bình thường (dịch bệnh được kiểm soát) huy động được nhân công địa phương, nếu có lũ hoặc lượng mưa lớn gây ngập úng thì diện tích cần hỗ trợ thu hoạch khoảng 80 ha, sản lượng dự kiến 2.320 tấn.

- Trong điều kiện dịch bệnh Covid- 19 tiếp tục diễn biến phức tạp, không có lũ thì việc thu hoạch cũng gặp khó khăn, do thiếu nhân công thu hoạch; diện tích cần hỗ trợ thu hoạch khoảng 160 ha, sản lượng khoảng 4.640 tấn.

+ Trong điều kiện dịch bệnh Covid – 19 tiếp tục diễn biến phức tạp, nếu có lũ hoặc lượng mưa lớn, kéo dài gây ngập úng thì việc thiếu nhân công thu hoạch càng trầm trọng; diện tích cần hỗ trợ thu hoạch khoảng 280 ha, sản lượng khoảng 8.120 tấn.

2. Về vận chuyển tiêu thụ nông, thủy sản:

Các địa phương trong tỉnh rà soát nhu cầu cần hỗ trợ cho Nhân dân vận chuyển tiêu thụ nông, thủy sản trên địa bàn, đăng ký cho Sở Nông nghiệp và PTNT.

Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên cập nhật thông tin đề xuất từ địa phương, kịp thời thông tin đến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hỗ trợ cho Nhân dân vận chuyển tiêu thụ nông, thủy sản.

(Đính kèm Phụ lục 1,2 và 3).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu 9

Trên cơ sở Kế hoạch phối hợp của UBND tỉnh Kiên Giang có kế hoạch tổ chức hỗ trợ Nhân dân trong tỉnh Kiên Giang thu hoạch, vận chuyển tiêu thụ nông, thủy sản. Chỉ đạo các đơn vị, lực lượng có liên quan thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu 9 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương có liên quan của tỉnh Kiên Giang thực hiện hỗ trợ người dân thu hoạch, vận chuyển tiêu thụ nông, thủy sản

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Làm đầu mối của UBND tỉnh Kiên Giang phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các sở ngành có liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp. Phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan và UBND các huyện, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện.

Có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu cần hỗ trợ thu hoạch, vận chuyển tiêu thụ nông thủy sản của các địa phương. Khi có đề xuất của địa phương phải được tổng hợp, kịp thời chuyển đến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để xem xét có kế hoạch thực hiện.

3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Tổ chức lực lượng, phương tiện phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương,... trong việc sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, người dân thu hoạch, vận chuyển tiêu thụ nông, thủy sản.

4. Sở Công Thương

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các địa phương tham mưu cho UBND tỉnh đề xuất với Bộ Công Thương; các Bộ, ngành Trung ương có liên quan hỗ trợ kết nối với hệ thống phân phối trên cả nước để tiêu thụ nông, thủy sản trong tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT; Bộ

Chỉ huy Quân sự tỉnh; các ngành có liên quan và các địa phương trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

5. Sở Giao thông vận tải.

Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong công tác sắp xếp, bố trí phương tiện thực hiện hỗ trợ Nhân dân thu hoạch, vận chuyển tiêu thụ nông, thủy sản trong điều kiện dịch bệnh Covid- 19 theo Kế hoạch.

6. Các sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, tổ chức phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; các ngành có liên quan và các địa phương trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Rà soát, thống kê từng loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn đến kỳ thu hoạch, dự kiến sản lượng; thời gian thu hoạch sản phẩm cây trồng vật nuôi còn lại và nhân lực, thiết bị thu hoạch, để xây dựng kế hoạch tổ chức hỗ trợ Nhân dân thu hoạch, vận chuyển tiêu thụ nông, thủy sản trên địa bàn. Chủ động phối hợp với các sở, ngành, tổ chức có liên quan thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để được xem xét, giải quyết kịp thời.

Giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- BTL Quân khu 9;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các huyện, TP;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT, tvhung.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhân



Phụ lục 1

DIỆN TÍCH LÚA THU HOẠCH VÀO CÁC THÁNG CÒN LẠI TRONG NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 170 /KH-UBND ngày 09 /9/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Stt	Huyện, TP	Vụ Hè Thu 2021 (ha)		Vụ Thu Đông 2021 (ha)		Vụ Mùa 2021-2022 (ha)		Tổng gieo sạ (ha)	Đã thu hoạch (ha)	Diện tích còn lại (ha)	Dự kiến diện tích thu hoạch (ha)				
		Kế hoạch	Gieo sạ	Kế hoạch	Gieo sạ	Kế hoạch	Gieo sạ				Chia ra các tháng còn lại				
											Đến hết tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	U Minh hương	7.000	6.462			9.100		6.462	149	6.313	355	3.955	2.003		680
2	Vĩnh Thuận	3.700	3.839			8.500	1.310	5.149		5.149	895	2.285	659		1.310
3	An Minh					25.000									5.950
4	An Biên	6.800	7.439			16.500		7.439		7.439	2.078	4.550	811		3.500
5	Châu Thành	19.159	19.076	8.000	6.070			25.146	12.530	12.616	3.550	7.563	1.499		
6	Giồng Riềng	46.707	46.801	31.500	27.816			74.617	44.913	29.704	1.888	1.205	9.560	14.560	2.491
7	Gò Quao	26.145	25.570	1.200	731	1.000		26.301	4.805	21.496	4.560	11.624	4.322	990	650
8	Hòn Đất	76.456	78.574	6.000	4.580			83.154	12.185	70.969	12.650	32.500	21.541	4.278	
9	Rạch Giá	5.490	5.483	870	790			6.273	2.087	4.186	2.008	1.000	705	473	
10	Tân Hiệp	36.803	36.803	27.000	32.273			69.076	36.803	32.273	0	655	13.565	17.550	503
11	Kiên Lương	22.590	22.500					22.500	763	21.737	1.777	7.840	9.570	2.550	
12	Giang Thành	29.150	29.255	13.430	15.100			44.355	15.055	29.300	5.355	10.850	7.575	5.530	404
13	Hà Tiên					570		0	0	0					
	Tổng cộng	280.000	281.802	88.000	87.360	60.670	1.310	370.472	129.290	241.182	35.116	84.027	71.810	45.931	15.488



DỰ KIẾN SẢN LƯỢNG THU HOẠCH MỘT SỐ CÂY TRỒNG KHÁC CÁC THÁNG CÒN LẠI TRONG NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 170 /KH-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang).

Số TT	Loại cây trồng	Đã thu hoạch	Diện tích, sản lượng còn lại và dự kiến thu hoạch						Ghi chú
			Diện tích, sản lượng còn lại	Chia ra các tháng còn lại					
				Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
1	Cây khóm								Vĩnh Thuận (1.500 ha), U Minh Thượng (950 ha), Châu Thành (1.450 ha), Gò Quao (4.638), Hòn Đất (250 ha), Kiên Lương (17 ha), An Biên (5 ha)
	- Diện tích (ha)	8.830							
	- Sản lượng (tấn)	87.515	42.435	4.715	9.430	9.430	9.430	9.430	
2	Khoai lang								Hòn Đất (385 ha), Giồng Riềng (145 ha), Gò Quao (67 ha), Kiên Lương (38 ha),
	- Diện tích (ha)	865	635	125	285	225			
	- Sản lượng (tấn)	20.328	15.673	3.125	6.983	5.565			
3	Khoai môn								Hòn Đất (60 ha), Kiên Lương (70 ha)
	- Diện tích (ha)	38	130	26	58	30	16		
	- Sản lượng (tấn)	760	1.840	520	1.320				
4	Gừng								U Minh Thượng
	- Diện tích (ha)		1.996	196	400	400	400	600	
	- Sản lượng (tấn)		75.928	3.528	10.400	12.800	19.200	30.000	



SẢN LƯỢNG THU HOẠCH MỘT SỐ LOẠI THỦY SẢN NUÔI CÁC THÁNG CÒN LẠI TRONG NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Số TT	 Loại thủy sản nuôi	Đã thu hoạch	Diện tích, sản lượng còn lại và dự kiến thu hoạch						Ghi chú
			Diện tích, sản lượng còn lại	Chia ra các tháng còn lại					
				Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
	Thủy sản nuôi (tấn)	90.716	33.484						Vĩnh Thuận, U Minh Thượng, An Biên, An Minh, Hòn Đất, Kiên Lương, Hà Tiên
1	Tôm nuôi các loại								
	- Diện tích (ha)	113.213							
	- Sản lượng (tấn)	73.847	24.153	5.315	6.000	4.900	6.000	1.938	
2	Cá các loại								Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Hải, Kiên Lương, An Biên
	- Diện tích (ha)								
	- Sản lượng (tấn)	1.996	3.204	400	350	400	400	25	
3	Sò huyết								
	- Diện tích (ha)								Vùng UMT, Hòn Đất, Kiên Lương, Hà Tiên
	- Sản lượng (tấn)	14.873	6.127	127	2.000	2.000	1.500	500	